TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 7 năm 2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Trung Tá.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên, ông Đèo Văn Vĩnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/20232/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 02 năm 2023, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị L T V, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh P V N, sinh năm: 19...

Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị L T V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L T V và anh P V N đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh chị kết hôn trên cơ sở tư nguyện. Sau khi chung sống với nhau anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Tuy nhiên, đỉnh điểm nhất là vào năm 2020 giữa anh chị thường xuyên cãi nhau. Do anh chị không hợp nhau, anh N thường xuyên cờ bạc, chị V cũng nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N không nghe. Chị V không còn tình cảm với anh N nữa nên quyết định ly hôn với anh, chị V mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị V và anh N có hai con chung là P V T, sinh ngày 16/08/2011; P M N, sinh ngày 06/8/2013. Sau khi ly hôn chị V nhất trí cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị V và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo đúng quy định của pháp luật và triệu tập bị đơn nhưng bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có yêu cầu gì.

Kết quả xác minh của Tòa án tại Công an xã B, xác minh đối với trưởng bản A, xác minh đối với bố mẹ của anh N xác định: Vợ chồng chị V và anh N kết hôn với nhau từ năm 2010, sau khi kết hôn thì anh chị chung sống cùng bố mẹ anh N. Thời gian chung sống giữa anh chị không có mâu thuẫn gì, do chị V tự ý đi làm không được sự nhất trí của anh N nên hai vợ chồng xảy ra xích mích với nhau, anh chị không chung sống cùng nhau được khoảng 03 năm nay, gia đình không biết lý do tại sao chị V lại muốn ly hôn với anh N nếu chị V nhất quyết muốn ly hôn thì cả gia đình và anh N đều không nhất trí. Anh N hiện nay đang đi làm ăn xa, không rõ làm tại đâu, không có mặt tại địa phương, anh N cũng không khai báo tạm vắng tại địa phương, anh N vẫn liên lạc về với gia đình, thỉnh thoảng về thăm gia đình, nhưng không ai biết anh N đang đi làm việc tại đâu. Anh N cũng đã biết việc chị V xin ly hôn, tuy nhiên anh N không về để giải quyết và cũng không nhất trí ly hôn với chị N và không có yêu cầu phản tố.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy ý kiến của cháu P V T và P M N. Nguyện vọng của các cháu sau khi bố mẹ ly hôn là muốn được ở cùng bố và ông bà nội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án.

Trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự..

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các Điều 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận đơn khởi kiện của chị L T V, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị L T V được ly hôn với anh P V N. Về con chung: Giao cháu P V T và P M N cho anh P V N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi

các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung do đương sự không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị giải quyết vụ án dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào diễn biến phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị L T V có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh P V N. Tại thời điểm chị V gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn thì chị V không xác định nơi ở của anh N ở đâu do anh N cố tình giấu địa chỉ, không cho ai biết địa chỉ cụ thể của anh ở đâu. Chị V chỉ xác định được nơi cư trú cuối cùng của anh N là tại bản C M, xã K L, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Do vậy đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên vụ án được xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1,khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L T V và anh P V N là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị V và anh N thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất là vào năm 2020. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, anh N còn thường xuyên cờ bạc, chị V đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh N không nghe. Chị V và anh N cũng đang sống ly thân nhau, không còn yêu thương nhau, không có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa hai anh chị đã là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, giải quyết cho chị L T V được ly hôn với anh P V N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị V và anh N có 02 con chung, tên là P V T, sinh ngày 16/08/2011; P M N, sinh ngày 06/8/2013, hiện tại các cháu đang ở cùng anh N và bố mẹ của anh N. Sau khi ly hôn chị V nhất trí cho anh N được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cả hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi do chị V không có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi các dưỡng cháu, chị V không cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Theo nội dung xác minh tại gia đình anh N thì gia đình đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng các cháu. Cháu T và cháu N cũng có nguyện vọng muốn được ở cùng bố khi bố và mẹ ly hôn. Xét về điều kiện, hoàn cảnh, để đảm bảo các điều

kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu P V T và cháu P M N cho anh P V N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản: Chị V và anh N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị L T V được ly hôn với anh P V N.

Về con chung: Giao các cháu P V T, sinh ngày 16/8/2011 và P M N, sinh ngày 06/8/2013 cho anh P V N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Đương sự không có yêu cầu

Về tài sản: Chị L T V và anh P V N không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị L T V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà chị Vui đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0001259 ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

-TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Trung Tá